

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH THẠNH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mai Đào.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Vang

2. Bà Đinh Thị Thườn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đức Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Đinh Thị C**, sinh năm: 1978, địa chỉ: Thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông **Đinh Nh**, sinh năm: 1977, địa chỉ: Thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định – Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2020, được bổ sung bằng lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đinh Thị C trình bày:*

**Về hôn nhân:** Bà và ông Đinh Nh tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới năm 1999, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định .

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh được 02 con chung, cuộc sống gia đình hạnh phúc; Đến khoảng năm 2015, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông

Nh thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn. Ông Nh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ở bên ngoài, nên mỗi lần về nhà lại kiếm có gây sự, đánh vợ, phá tán tài sản của gia đình; Ông Nh thường dùng những lời lẽ, hành động khinh thường, xúc phạm, sỉ nhục bà, khiến bà cảm thấy rất xấu hổ, nhục nhã. Ban đầu bà cố gắng chịu đựng vì các con, bà cũng nhờ Tổ hòa giải thôn K8 giải quyết nhưng không thành. Ông Nh tiếp tục hành hạ, đuổi đánh bà. Bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Nh nên đã đến sống tại thôn K2, xã Vĩnh Sơn kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Tại thôn K2, bà được bà con dân làng và gia đình dựng cho 01 nhà tạm sinh sống qua ngày; Từ ngày bà rời đi, ông Nh rất ít khi ở nhà (Tại thôn K8), mà thường đi nhiều nơi chỉ để ăn nhậu và quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Bà nhận thấy mâu thuẫn thực tế của vợ chồng quá trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn chồng là ông Đinh Nh.

**Về con chung:** Bà và ông Đinh Nh có 02 con chung là: Chị Đinh Thị Ph (Sinh ngày 12/02/2000) và cháu Đinh Văn Ph (Sinh ngày 25/02/2004). Do chị Ph đã trưởng thành, phát triển bình thường, đã lập gia đình nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với cháu Ph, bà C yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết người trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của cháu Ph. Bà không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Bà không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về ý kiến giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về hôn nhân:** Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

**Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà C, giao cháu Đinh Văn Ph cho bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Bà C không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi cháu Ph.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Không có yêu cầu nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:** Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn ông Nh cư trú tại huyện Vĩnh Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng, đủ về thủ tục tố tụng, tạo điều kiện, đảm bảo quyền của đương sự tham gia tố tụng theo quy định. Nguyên đơn bà C chấp hành nghiêm túc, đầy đủ. Riêng bị đơn ông Nh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Nh đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã niêm yết, thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nh tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nh.

**[2]. Về hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân của bà Đinh Thị C và ông Đinh Nh được xác lập kể từ khi ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2002 tại UBND xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định - Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình Tòa án làm việc với các đương sự, tiến hành xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng bà C và ông Nh đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc kể từ khi kết hôn cho đến năm 2015; Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do ông Nh không chịu lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, bạo lực gia đình, phá tán tài sản chung của vợ chồng. Địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, bản thân ông Nh từng nêu nguyện vọng với Tổ hòa giải thôn K8 là muốn đoàn tụ vợ chồng, nhưng thực tế mọi lời nói, hành động của ông Nh đều khiến mâu thuẫn vợ chồng càng gay gắt. Bà C và ông Nh sống ly thân kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Tòa án đã tích cực liên hệ, tổng đạt, niêm yết, triệu tập hợp lệ để vợ chồng ông bà có cơ hội hàn gắn, ông Nh hiểu rõ, biết được nhưng cố tình không hợp tác, không có thiện chí để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau.

Như vậy, có cơ sở chứng minh hôn nhân của bà C và ông Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

**[3]. Về con chung:** Xét yêu cầu của bà C, Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế hiện nay chị Đinh Thị Ph (Sinh ngày 12/02/2000) đã trưởng thành, phát triển bình thường, đã lập gia đình, bà C không yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết đối với chị Ph; Riêng cháu Ph (Sinh ngày 25/02/2004), chưa đủ 18 tuổi, cháu Ph có nguyện vọng sống theo mẹ, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết người nuôi con theo nguyện vọng của con, bà C không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Ph cho bà C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời đảm bảo theo luật định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với con chung, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[4]. Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Đinh Thị C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà Đinh Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007028 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**[6].** Với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Các Điều 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

**Tuyên xử:**

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị C, bà C được ly hôn ông Đinh Nh.

- **Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị C: Giao cháu Đinh Văn Ph (Sinh ngày 25/02/2004) cho bà C được tiếp tục trực tiếp nuôi (Cũng là nguyện vọng của cháu Ph), bà C không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử không giải quyết đối với chị Đinh Thị Ph (Sinh ngày 12/02/2000) do chị Ph đã trưởng thành, phát triển bình thường, bà C không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Đinh Thị C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Đinh Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007028 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Bà Đinh Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ông Đinh Nh không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày ông Nhơ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;  
(UBND xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Thạnh, Bình Định)
- P.KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mai Đào**